

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Văn Sơn**

2. Ông **Phạm Tuấn Anh**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 155/2019/TLST- DS ngày 13 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Thị Kim C**, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số 97, tổ 3, khu phố Hiệp Thuận, TT. Đ, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Ông **Phùng Trọng Q**, sinh năm 1970

Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1973

Địa chỉ: Tổ 6, ấp 3, xã Thanh Sơn, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Phùng Trọng Q và bà Nguyễn Thị B đồng ý thanh toán cho bà Huỳnh Thị Kim C số tiền mua cầm gốc còn nợ là 201.560.000đ (Hai trăm lẻ một triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Ông Phùng Trọng Q và bà Nguyễn Thị B tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành là 10.078.000 đồng (Mười triệu không trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho bà Huỳnh Thị Kim C số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 15.515.000 đồng (Mười lăm triệu năm trăm mười lăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002512 ngày 13/8/2019 của C cục thi hành án dân sự huyện Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND H. Đ;
- C cục THADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Văn Tuấn